

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HC-ST

Ngày: 28/9/2023

“V/v: Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 105/2023/TLST-HC ngày 19/6/2023, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HC ngày 5/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2023/QĐST-HC ngày 20/9/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Tạ Thị Kim L sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: 305 đường G, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Xuân D – c/v: Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Minh T - c/v: Phó Chủ tịch UBND huyện P; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Xuân L – c/v: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện P; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Công M sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 4a, xã M, huyện P, tỉnh Đắk Lắk: có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Ông Lê Kim Q, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk: cùng có mặt.

3. Ông Lê Văn T; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

4. Ông Trịnh Văn T (đã mất)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ hợp pháp của ông T: Bà Mai Thị H, sinh năm 1928 (vợ ông T) và ông Trịnh Văn N (con ruột ông T); cùng địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Đắk Lắk: cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện bà Tạ Thị Kim L trình bày:***

Ngày 01/12/1995, hộ gia đình tôi được Sở địa chính Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCN QSDĐ) đối với thửa đất số: 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m², mục đích sử dụng khu dân cư ổn định.

Năm 2006, tôi có đơn xin tách thửa và làm hợp đồng chuyển nhượng 510m² đất cho ông Tạ Công M và hộ gia đình tôi được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện P cấp lại GCN QSDĐ số AĐ 773435, vào sổ cấp số: H00/152, thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m², mục đích sử dụng: Đất ở 300m² sử dụng lâu dài, đất màu lâu dài 140m², được cấp ngày 17/04/2006. Hộ ông Tạ Công M được cấp GCN QSDĐ số H 00151 thửa 181a tờ số 7, diện tích là 510m².

Nhưng qua kiểm tra thực tế, diện tích đất của tôi tự khai hoang năm 1993 đến nay là 2600m² đang sử dụng làm nhà ở và vườn ao là tại thửa số 179,180, tờ bản đồ số 7 mà hiện nay đã chuyển cho ông tạ Công M 10m chiều ngang theo quốc lộ (viết tắt QL) 26, tặng cho bà Loan Thị Thanh H 6m chiều ngang theo QL 26, tặng cho ông Loan Văn T 5m chiều ngang theo QL26. Các hộ nhận chuyển nhượng và cho tặng đã xây nhà ở kiên cố. Còn đối với thửa đất 181 tờ bản đồ số 7, diện tích 950m² do hộ ông Trịnh Văn T đang sử dụng. Qua biên bản xác minh của phòng Tài nguyên và Môi trường vào ngày 08/12/2021 tại xã M, kết luận:

- Thửa đất số 181, tờ bản đồ số 7, diện tích 950m² do hộ ông Trịnh Văn T đang sử dụng.

- Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.490m² do hộ bà Tạ Thị Kim L đang sử dụng.

- Thửa đất số 180, tờ bản đồ số 7, diện tích 1110m² do hộ bà Tạ Thị Kim L đang sử dụng.

Kết luận theo nội dung xác minh GCNQSDĐ số H 045204, vào sổ cấp số: 96726, thửa đất số: 181; tờ bản đồ số: 07; diện tích 950m², khu dân cư ổn định, được

cấp ngày 23/12/1995 bị cấp trùng thửa đất. Tuy nhiên hộ bà Tạ Thị Kim L đã thực hiện chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất và được giải quyết theo quy định của Pháp luật. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định Nhà nước không thu hồi GCN QSDĐ đã cấp trái Pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 điều 106 của Luật đất đai “*nếu người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được giải quyết theo quy định của pháp luật*”.

Ngày 21/9/2022, sau khi xem xét nội dung đơn, hồ sơ lịch sử biến động, quá trình cấp GCN QSDĐ số AD 773435, biên bản kiểm tra, xác minh của UBND xã M kèm theo. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 277/CV-TNMT về việc trả lời đơn của bà Tạ Thị Kim L: “căn cứ thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi GCN QSDĐ đã cấp theo quy định tại: Khoản 3 Điều 105, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai 2013; khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai). Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, nội dung đơn đề nghị thu hồi GCN QSDĐ của hộ bà Tạ Thị Kim L thường trú tại xã M, huyện P, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440 m² (300 m² đất ở + 140 m² đất vườn, Giấy chứng nhận số AD 773435, cấp ngày 17/4/2006 chỉ được xem xét, giải quyết sau khi có Quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân”.

Thửa đất trên hiện nay tôi vẫn đang quản lý sử dụng nhưng trên giấy tờ đã bị cấp sai vị trí theo thực tế sử dụng. Vì vậy, tôi làm đơn này kính gửi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết các vấn đề sau:

Tuyên Hủy GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số: 181, tờ bản đồ số: 07, diện tích 440m² được UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/04/2006 đứng tên hộ bà Tạ Thị Kim L.

*** Theo bản tự khai người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện là bà Ngô Thị Minh T trình bày:**

Năm 1995, hộ bà Tạ Thị Kim L kê khai đăng ký cấp GCN QSDĐ và được Sở địa chính Đắk Lắk cấp GCN QSDĐ số H045204, thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m². Năm 2006, hộ bà Tạ Thị Kim L có đơn xin tách thửa và làm hợp đồng chuyển nhượng 510m² cho hộ ông Tạ Công M và hộ bà L được UBND huyện P cấp lại GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích

440m², hộ ông Tạ Công M được cấp lại GCN QSDĐ số H 00151, thửa đất số 181a, tờ bản đồ số 07, diện tích 510m².

Hiện trạng sử dụng đất: Qua kiểm tra thực tế, hộ bà Tạ Thị Kim L sử dụng thửa đất số 179, 180, tờ bản đồ số 07, diện tích 2600m². Hộ bà Tạ Thị Kim L đã chuyển nhượng cho ông Tạ Công M 10m chiều ngang theo QL 26, tặng bà Loan Thị Thanh H 6m chiều ngang theo QL 26, tặng cho ông Loan Văn T 5m chiều ngang theo QL26, các hộ nhận chuyển nhượng đã xây dựng nhà ở kiên cố.

Đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m² hiện hộ ông Trịnh Văn T đang sử dụng: Qua kiểm tra hồ sơ địa chính tại xã M, hộ bà Tạ Thị Kim L đã kê khai đăng ký và được cấp GCN QSDĐ đối với các thửa: Thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m²; Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 07, diện tích 1490m²; Thửa đất số 180, tờ bản đồ số 07, diện tích 1110m².

Qua nội dung kiểm tra xác minh GCN QSDĐ số AD 773435 của hộ bà Tạ Thị Kim L cấp sai đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai. Tuy nhiên, GCN QSDĐ trên đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Ngoài ra Ủy ban nhân dân huyện không có ý kiến gì thêm.

**** Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2023 người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Phan Xuân L trình bày:***

Trên thực tế hộ ông Trịnh Văn T đang sử dụng cả thửa đất số 181 và thửa 182, tờ bản đồ số 07. Còn hộ bà Tạ Thị Kim L đang sử dụng một phần thửa đất số 178; thửa đất số 179 và thửa đất số 180, tổng diện tích khoảng trên 3000m². Tuy nhiên khi kê khai cấp GCN QSDĐ năm 2007, ông Trịnh Văn T chỉ kê khai xin cấp 01 thửa, vì vậy UBND huyện P cấp cho ông Trịnh Văn T thửa số 182, và cấp nhầm GCN QSDĐ thửa đất số 181, diện tích 950m² cho hộ bà Tạ Thị Kim L.

Qua nội dung kiểm tra xác minh GCN QSDĐ số AD 773435 của hộ bà Tạ Thị Kim L cấp sai đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai. Tuy nhiên, GCN QSDĐ trên đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên không thể thu hồi, phải có Bản án hoặc Quyết định của Tòa án để thực hiện. Do đó UBND huyện P đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện về việc Tuyên Hủy GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số: 181, tờ bản đồ số: 07, diện tích 440m² đứng tên hộ bà Tạ Thị Kim L.

Theo biên bản xác minh của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P ngày 08/12/2021 thể hiện Toàn bộ diện tích 950m² đất thuộc thửa số 181 của bà L hiện tại do hộ ông T đang sử dụng, mà thực tế bà L đã chuyển nhượng một phần thửa đất này (510m²) cho hộ ông Tạ Công M, ông M cũng đã được cấp GCN QSDĐ (số thửa 181a), và thửa 181a hiện nay cũng đã được tách thành 02 thửa và chuyển nhượng qua rất nhiều hộ. Những người liên quan trên thực tế đã nhận chuyển nhượng thửa

đất 181a không ai có ý kiến gì, do đó không cần phải huỷ GCN QSDĐ thửa đất số 181a, mà chỉ cần tuyên Huỷ GCN QSDĐ thửa số 181 đứng tên hộ bà Tạ Thị Kim L cũng có đủ cơ sở để UBND huyện P cấp đất theo đúng vị trí thực tế sử dụng cho bà L.

Hiện tại UBND huyện P đã cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc cấp GCN QSDĐ cho bà L chuyển nhượng đất cho ông M, riêng về hồ sơ chuyển nhượng giữa ông M với những người liên quan Phòng tài nguyên môi trường huyện P không lưu giữ mà Tòa án phải yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện P cung cấp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Công M trình bày:***

Ngày 13/3/2006 bà Tạ Thị Kim L có chuyển nhượng cho tôi 01 thửa đất có diện tích 510m², thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ 07, tại thôn H, xã M, huyện P. Gia đình tôi đã được UBND huyện P cấp GCN QSDĐ số AD773434 ngày 17/4/2006 đứng tên Tạ Công M và Nguyễn Thị L. Sau khi được cấp GCN QSDĐ tôi đã chuyển nhượng thửa đất trên cho 01 người khác (tôi không nhớ tên và địa chỉ của người này cũng không nhớ năm bán). Sau đó người này cũng chuyển nhượng lại thửa đất trên cho 01 người khác nữa (tôi không biết họ cũng như họ tên của họ).

Theo tôi được biết UBND huyện P đã xác minh và kết luận thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m² theo GCN QSDĐ số H 045204, được UBND huyện P cấp cho hộ bà Tạ Thị Kim L ngày 23/12/1995, trong đó có 510m² bà L chuyển nhượng cho tôi hiện tại ông Trịnh Văn T đang sử dụng, tức là bị cấp trùng thửa đất nên bà L khởi kiện yêu cầu huỷ GCN QSDĐ trên. Vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì hiện tại tôi đã bán thửa đất của tôi cho người khác, tôi không còn liên quan tới thửa đất trên.

**** Theo bản tự khai ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Kim Q trình bày:***

Vào năm 2020 tôi có nhận chuyển nhượng thửa đất số 181a, tờ bản đồ 07 diện tích 257,5m² tại thôn H, xã M, huyện P và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Lê Kim Q, bà Trần Thị Kim H vào ngày 07/12/2020. Nay tôi được biết bà Tạ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Huỷ GCN QSDĐ thửa đất số 181, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Kim L: Tuyên Huỷ GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số: 181, tờ bản đồ số: 07, diện tích 440m² được UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/04/2006 đứng tên hộ bà Tạ Thị Kim L.

Buộc UBND huyện P kiểm tra, đo đạc và điều chỉnh lại GCN QSDĐ theo đúng vị trí, ranh giới các bên đang sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Tạ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Hủy GCN QSDĐ số AĐ 773435 do UBND huyện P cấp ngày 17/04/2006 cho hộ bà Tạ Thị Kim L đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m², tại thôn H, xã M, huyện P là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2017 bà Tạ Thị Kim L ông Loan Văn T làm đơn xin cấp lại GCNQDS đất để tách thửa cho các con thì được UBND xã M cho biết đối với thửa đất 181, tờ bản đồ 07, diện tích 950m² đã được cấp GCN QSDĐ số AĐ 773435 đứng tên hộ bà Tạ Thị Kim L hiện tại hộ ông Trịnh Văn T đang sử dụng. Năm 2021, năm 2022 bà L liên tục làm đơn đề nghị thu hồi GCN QSDĐ do bà bị cấp sai vị trí thửa đất và được Phòng Tài nguyên và môi trường huyện P trả lời tại công văn số 277/CV-TNMT ngày 21/9/2022 với nội dung: *“Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, nội dung đơn đề nghị thu hồi GCN QSDĐ của hộ bà Tạ Thị Kim L chỉ được xem xét, giải quyết sau khi có Quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân”*. Việc xác định sai vị trí đất của UBND huyện P đã ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà nên năm 2023 bà khởi kiện yêu cầu hủy GCN QSDĐ trên là trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T, bà Mai Thị H, ông Trịnh Văn N đã vắng mặt lần thứ 2; người liên quan ông Tạ Công M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành GCN QSDĐ: Ngày 01/12/1995 hộ bà Tạ Thị Kim L được Sở địa chính Tỉnh Đắk Lắk cấp GCN QSDĐ số H 045204 đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m². Ngày 13/3/2006, bà Tạ Thị Kim L đã chuyển nhượng cho hộ ông Tạ Công M một phần diện tích 510m², ngày 17/4/2006, hộ bà L được UBND huyện P cấp lại GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m², hộ ông Tạ Công M được cấp GCN QSDĐ số H 00151, thửa đất số 181a, tờ bản đồ số 07, diện tích 510m².

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật đất đai 2003 thì Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định.

[2.2] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của người bị kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện thấy:

Ngày 01/12/1995 hộ bà Tạ Thị Kim L được Sở địa chính tỉnh Đắk Lắk cấp GCN QSDĐ số H 045204 đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 950m². Ngày 13/3/2006, bà Tạ Thị Kim L đã chuyển nhượng cho hộ ông Tạ Công M một phần diện tích 510m², ngày 17/4/2006, hộ bà L được UBND huyện P cấp lại GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m², hộ ông Tạ Công M được cấp GCN QSDĐ số H 00151, thửa đất số 181a, tờ bản đồ số 07, diện tích 510m². Sau khi được cấp GCN QSDĐ, ông Tạ Công M đã tách thửa 181a thành 02 thửa đất và chuyển nhượng qua nhiều người. Hiện tại 02 chủ sở hữu đang sử dụng 02 thửa đất đã tách từ thửa 181a là hộ ông Lê Kim Q, bà Trần Thị H và hộ ông Lê Văn T.

Trên thực tế hộ ông Trịnh Văn T đang sử dụng cả thửa đất số 181 và thửa 182, tờ bản đồ số 07. Còn hộ bà Tạ Thị Kim L đang sử dụng một phần thửa đất số 178, thửa đất số 179 và thửa đất số 180, tổng diện tích khoảng trên 3000m². Tuy nhiên khi kê khai cấp GCN QSDĐ năm 2007, ông Trịnh Văn T chỉ kê khai xin cấp 01 thửa, vì vậy UBND huyện P cấp cho ông Trịnh Văn T thửa số 182, và cấp nhầm GCN QSDĐ thửa đất số 181, diện tích 950m² cho hộ bà Tạ Thị Kim L.

Ủy ban nhân dân huyện P thừa nhận Qua nội dung kiểm tra xác minh GCN QSDĐ số AD 773435 của hộ bà Tạ Thị Kim L cấp sai đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai. Tuy nhiên, GCN QSDĐ trên đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên không thể thu hồi, phải có Bản án hoặc Quyết định của Tòa án để thực hiện. Do đó UBND huyện P đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện về việc Tuyên Hủy GCN QSDĐ số AD 773435, thửa đất số: 181, tờ bản đồ số: 07, diện tích 440m² đứng tên hộ bà Tạ Thị Kim L.

[2.3] Thửa đất của bà Tạ Thị Kim L đang sử dụng có ranh giới rõ ràng với các thửa đất liền kề, sử dụng đất ổn định, không xảy ra tranh chấp với ai. Bà Tạ Thị Kim L đã liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại GCN QSDĐ theo đúng vị trí, ranh giới sử dụng nhưng do GCN QSDĐ trên đã thực hiện chuyển nhượng, nên

UBND huyện P đề nghị Tòa án giải quyết bằng một bản án để UBND huyện P có cơ sở giải quyết.

[2.4] Do đó có căn cứ xác định GCN QSDĐ số AD 773435 do UBND huyện P cấp ngày 17/4/2006 cho hộ bà Tạ Thị Kim L đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m² là cấp không đúng vị trí, đối tượng, không đúng chủ sử dụng đất. Vì vậy, cần phải hủy để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh, đo đạc, điều chỉnh lại GCN QSDĐ theo đúng vị trí, ranh giới các bên đang sử dụng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và người khởi kiện bà Tạ Thị Kim L là người cao tuổi bà L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Người bị kiện UBND huyện P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật đất đai năm 2003, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Kim L.

+ Hủy GCN QSDĐ số AD 773435 do UBND huyện P cấp ngày 17/4/2006 cho hộ bà Tạ Thị Kim L đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 07, diện tích 440m², tại Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện P phải kiểm tra, xác minh, đo đạc và cấp lại GCN QSDĐ theo đúng vị trí, ranh giới, số tờ, số thửa, diện tích thực tế hộ bà Tạ Thị Kim L đang quản lý, sử dụng.

3. Về án phí: Bà Tạ Thị Kim L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân thành huyện P phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Đình Triết